TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC I
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 7 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Minh.
- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực I, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39//2025/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2025, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; căn cước công dân: 044180000543 cấp ngày 15/5/2022; nơi cư trú: thôn Lý Nhân, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Lý Nhân, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị), có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn Ng, sinh năm 1964; căn cước công dân: 044064002041 cấp ngày 13/7/2024; nơi cư trú: thôn Phúc Tự Tây, xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Phúc Tự Tây, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Phan Văn Ng đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2016 tại UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian nhưng không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, chị không hòa hợp được với 02 người con riêng của chồng. Từ tháng 8/2020, chị bỏ nhà ra đi làm ăn trong Miền Nam, từ đó đến nay không về nhà ở với anh Nguyên lần nào, chỉ có 02 lần ghé sang chơi rồi về. Vợ chồng chị ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn

với anh Nguyên.

Theo quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Phan Văn Ng trình bày:

Tôi và vợ Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2016 tại UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị) hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau bình yên, hạnh phúc. Sau đó vợ đi làm ăn ở Miền Nam từ tháng 8/2020 cho đến nay chỉ có 2 lần ghé thăm tôi. Vợ chồng tôi ly thân từ năm 2023. Nay vợ tôi nghe tác động của những người bên ngoài nên đột nhiên đòi ly hôn với tôi. Tôi mãi mãi yêu vợ, không bao giờ bỏ vợ vì vậy không nhất trí ly hôn với vợ tôi.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Văn Ng thống nhất trình bày, vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phan Văn Ng thống nhất trình bày, vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn"; bị đơn có nơi cư trú tại xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Thao vắng mặt nhưng trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyên vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nhưng Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Nguyên, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyên đã có lời khai nên sự vắng mặt của anh Nguyên không ảnh hưởng gì đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thao và anh Nguyên kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ thấu hiểu được với nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện tại mỗi người sống ở mỗi nơi khác nhau, không còn nói chuyện với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Thao mong muốn được ly hôn anh Nguyên, anh Nguyên tuy không đồng ý nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình hình; anh Nguyên cũng không thể hiện được sự tha thiết, quyết liệt muốn níu kéo mối quan hệ vợ chồng với chị Thao. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thao là phù hợp với tình hình thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th và bị đơn anh Phan Văn Ng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phan Văn Ng. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: không xem xét.

4. Về tài sản chung: không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Biên lai số 0002864 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Phòng Thi hành án khu vực I, tỉnh Quảng Trị), chị Thao đã nộp đủ tiền án phí.

6. Án xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực I;
- Phòng THA khu vực I;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoàn Lão
(GCNKH: số 28 ngày 30/3/2016)
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Tân